

SỰ LÃNH ĐẠO PHẬT GIÁO: MỘT PHỐI CẢNH THỰC HÀNH⁽¹⁾

Luangpor Khemadhammo⁽²⁾

Khi nghĩ về chủ đề chính của hội nghị này, ‘Sự Tiếp Cận Phật Giáo Tới Sự Lãnh Đạo Toàn Cầu và Trách Nhiệm Chia Sẻ Đối Với Các Xã Hội Bền Vững’. Tôi cảm thấy rằng sự cống hiến hữu ích và có ý nghĩa nhất mà tôi có thể làm là mô tả hai tổ chức kể từ khi thành lập chúng, tôi đã có một vài trách nhiệm cho việc này và kể từ khi chúng là hai tổ chức Phật giáo được hoạt động theo các nguyên tắc Phật giáo. Tôi hy vọng rằng thí dụ và kinh nghiệm thực tiễn của cả hai tổ chức sẽ dùng trong sự chứng minh việc có thể và tôi tin tưởng một ngày nào đó nên trở thành một sáng kiến toàn cầu Phật giáo. Có phải thế giới chúng ta đã được hoạt động theo các nguyên tắc Phật giáo, nó chắc chắn sẽ là một nơi tốt hơn và vì vậy tôi tin rằng chúng ta có một trách nhiệm để chứng minh và xúc tiến các nguyên tắc đó cho điều thiện, lợi ích và phúc lợi của tất cả chúng sinh. Tôi cũng tin rằng đạo Phật phải dạy nhiều cho thế giới về sự lãnh đạo có kỹ năng và có ý nghĩa và tôi hy vọng sự trình bày ở đây bằng sự mô tả một điều gì đó về kinh nghiệm của tôi tại Anh quốc trên 40 năm qua làm thế nào điều này có thể là một thực tế.

Trong bài tham luận này, trọng tâm điểm của tôi là về hai tổ chức mà tôi đã giúp đỡ thành lập ra và tôi đã lãnh đạo kể từ khi khởi đầu của chúng. Thứ nhất là Hội Vô Não (Angulimala), Tuyên Úy Nhà Tù Phật Giáo hoạt động trong các nhà tù ở Anh quốc và Scotland; và thứ hai là Tăng đoàn Nguyên Thủy tại Anh quốc (TBSUK). Hội Vô Não (Angulimala) đã được ra mắt trong Đại lễ vào năm 1985 và TBSUK bắt đầu tại một cuộc họp của Tăng đoàn vào tháng 9

-
1. Người dịch: Hải Hạnh
 2. Abbot, The Forest Hermitage, UK

năm 2006. Hội Vô Nã (Angulimala) được thành lập với mục đích làm cho Phật giáo có mặt trong các nhà tù và để hỗ trợ hợp lý và có tổ chức cho những tù nhân đó, những người đã là Phật tử hoặc đang trong quá trình phát triển mối quan tâm hoặc chỉ tò mò. TB-SUK này sinh từ sự lo lắng của tôi rằng Phật giáo đang phát triển ở phương Tây, nó ngày càng bị dẫn dắt bởi những người Phật tử. Tôi lo lắng khi thấy Tăng đoàn bị tan rã và giảm giá trị, Giáo pháp vỡ ra từng mảnh và giải thích sai lầm. Tôi cũng cảm thấy rằng đã đến lúc các Tăng đoàn, bất kể nguồn gốc từ người Á châu nào của họ và văn hóa của ngôi chùa họ, để chấp nhận rằng khi họ đặt nền tảng tại Anh quốc, đã đến lúc Tăng đoàn được tổ chức một cách đúng đắn và được thừa nhận hợp pháp ở đây. Nó cũng rõ ràng rằng bằng cách làm việc chung nhau, chúng ta sẽ có cơ hội tốt hơn để tìm giải pháp cho các vấn nạn khác nhau mà chúng ta có chung.

Trước khi tôi rời Anh quốc vào đầu tháng 9 năm 1971, tôi đã đến thăm Tu viện Phật giáo Hampstead và có một cuộc trò chuyện với 'Kappy', cựu Tỷ kheo Kapilavaddho, hai lần xuất gia và sau đó hai lần hoàn tục, người đã thành lập Tổ chức Tăng đoàn người Anh và Tăng đoàn này đã có mặt nhiều năm trước khi người Âu châu đầu tiên được thọ giới Tỷ kheo ở Thái Lan. Tôi nhớ ông ấy nói với tôi rằng một nhà tù đã gọi điện để hỏi nếu một tù nhân Phật giáo có thể tự xuống tóc không. Vì vậy, trước khi tôi rời Anh, tôi đã biết người đầu mối liên lạc giữa Dịch vụ Nhà tù và Tu viện Phật giáo Hampstead. Những gì tôi đã không biết là Tu viện Phật giáo Hampstead là địa chỉ chính thức mà Dịch vụ Nhà tù dành cho các vấn đề Phật giáo. Đây là nơi mà lần đầu tiên tôi phát hiện ra Phật giáo và lần đầu tiên học thiền và cũng là nơi tôi trở lại vào năm 1977 với một vị cao tăng Ajahn Chah khi Ngài được mời đến Luân Đôn. Ngoài ra, tại cuộc phỏng vấn đó, Kappy đã yêu cầu tôi hứa sẽ quay trở lại. Ông ấy đưa ra quan điểm rằng các chàng trai trẻ đi tới châu Á để tìm hiểu Phật giáo và có lẽ hiếm khi xuất gia trở lại để giảng dạy và truyền bá đạo Phật ở Anh. Dĩ nhiên Ngài có ước mơ là thành lập một Tăng đoàn Tỷ kheo người Anh. Đó là một giấc mơ Ngài chưa bao giờ thực hiện được. Tôi đã hứa sẽ trở về.

Thật không lâu sau khi Ngài Ajahn Chah đến, cùng với Ajahn Sumedho và tôi, tại Tu viện Phật giáo Hampstead vào đầu tháng 5 năm 1977, chúng tôi đã hỏi thăm ba nhà tù khác nhau để ai đó

đến thăm các tù nhân Phật giáo của họ. Có một lá thư từ nhà tù Parkhurst trên hòn đảo nhỏ của Wight, một bức thư khác từ Pentonville ở Luân Đôn và một cuộc gọi từ nhà tù nữ Holloway gần đó ở Luân Đôn. Tôi đã tò mò. Chỉ có ba chúng tôi và điều này rõ ràng không phải là điều gì đó đối với Ngài Ajahn Chah, đi hoang pháp quá nhiều và Ngài không nói được tiếng Anh. Ajahn Sumedho đã bận tâm với việc chăm sóc và dịch cho Ngài Ajahn Chah và vì là một người Mỹ vẫn còn mới đối với đất nước này. Vì vậy, dường như đối với tôi, đây là điều gì đó đặc biệt vì nó giống như một cam kết đang diễn ra và Ngài Ajahn Chah đã bảo Sumedho và tôi rằng trong khi Ngài sẽ phải quay lại Thái Lan trước mùa an cư (Vassa), chúng tôi đã ở lại.

Tôi nghĩ về vấn đề đó, nghĩ về việc hoặc là tôi có bất cứ điều gì để cống hiến và thiết nghĩ rằng trong khi tôi chưa bao giờ ở trong một nhà tù hay là một tù nhân, giống như ai đó bị nhốt trong xà lim, dành nhiều thời gian một mình trong những túp lều nhỏ ở trong rừng. Dĩ nhiên, tôi đã làm điều đó một cách hoàn toàn tự nguyện và có mục đích nhưng tôi cho rằng các kỹ thuật thiền mà tôi đã sử dụng cũng có thể mang lại lợi ích cho các tù nhân mà tôi tưởng tượng, một mình trong nhiều giờ, chắc chắn sẽ phải đối mặt với chính họ, suy nghĩ và cảm xúc của họ, nhưng không có bất kỳ phương tiện làm như vậy một cách khéo léo. Vì vậy, tôi quyết định thử nó.

Một mình trong một ngày nọ trên một chuyến tàu lửa với Ngài Ajahn Chah ở đầu đó gần Guildford, tôi nói với Ngài về những yêu cầu và hỏi Ngài nghĩ gì về câu trả lời của tôi. Theo tôi nhớ thì Ngài vừa nói, 'Đi.' Và thế là xong. Đó là sự khởi đầu của một hành trình bốn mươi hai năm làm Tuyên Úy Nhà Tù.

Lúc đó tôi nghĩ chỉ có một vài nhà tù ở Anh. Tôi đã nghe nói về những người nổi tiếng hơn mà thỉnh thoảng tìm thấy trong các bộ phim và trên báo nhưng tôi không biết rằng có một cái gì đó giống như 140 nhà tù trải khắp nước Anh và xứ Wales, với một số ít khác ở Scotland và Bắc Ireland. Kể đó tôi cũng không biết làm thế nào các nhà tù được tổ chức thành các loại và các tù nhân thường có thể được di chuyển như thế nào khi họ tiến bộ qua hệ thống. Nhưng tôi sớm phát hiện ra. Nhất là khi tôi nhìn thấy những người đàn ông ở hai nhà tù Isle của Wight, cả hai đều là nhà tù rải rác hoặc an ninh cao, đã bị hạ cấp và chuyển đến các nhà tù được thoải mái hơn. Tôi

cũng phát hiện ra rằng khi họ bị di chuyển, họ mong đợi tôi đi theo, điều đó có nghĩa là tôi đã sớm nhận được nhiều cuộc hẹn của nhiều nhà tù hơn.

Tại thời điểm này tôi sẽ cố gắng tốt hơn và giải thích sơ qua các nhà tù của Anh quốc được tổ chức như thế nào. Trước hết bạn phải hiểu rằng Anh quốc bao gồm bốn quốc gia và vì vậy các nhà tù của Anh và xứ Wales được quản lý thông qua nhà tù Hoàng gia và Dịch vụ Quản chế từ Westminster bởi Bộ trưởng Tư pháp (trong quá khứ trước khi tạo ra MOJ, đó là Thư ký Nội Vụ) đã hỗ trợ bởi Bộ trưởng Nhà tù; những người ở Scotland được điều hành bởi các Dịch vụ Nhà tù Scotland theo chính phủ Scotland; và những người ở Bắc Ai-Len bởi Dịch vụ Nhà tù NI. Tôi làm việc chủ yếu là với HMPPS tại Anh và xứ Wales và đến một mức độ thấp hơn với các Dịch vụ Nhà tù Scotland. Tạm thời như bài tham luận này được nhắc đến các nhà tù Hoàng gia và Dịch vụ Quản chế (HMPPS) của Anh và xứ Wales rằng tôi sẽ đang đề cập đến.

Đối với các nhà tù của Anh và xứ Wales, có một Đạo luật của Quốc Hội được thông qua vào năm 1952 khi Anh là một quốc gia rất khác so với hiện tại. Lúc đó, hầu như không có bất kỳ người nhập cư da đen hoặc Á châu nào. Đạo luật Nhà tù năm 1952 vẫn còn hiệu lực nhưng cách giải thích của nó đã được sửa đổi qua nhiều năm, nhất là thành phần dân tộc và tôn giáo và sự đa dạng của cả đất nước và dân số nhà tù của nó đã thay đổi và phát triển. Tham khảo đến sự tuân thủ tôn giáo, Đạo luật Nhà tù chỉ đề cập đến Cơ đốc giáo và đặc biệt là Giáo hội Anh được thành lập bởi vì trở ngược về nước Anh vào năm 1952, mà tôi đủ lớn để nhớ, chúng tôi biết rất ít hoặc không có gì về tín ngưỡng ngoài Cơ đốc giáo. Đạo luật Nhà tù đó tuyên bố rằng mọi nhà tù đều phải có một Giáo sĩ, người sẽ là tu sĩ của Giáo hội Anh và kẻ đó tiếp tục đưa vào điều khoản bổ nhiệm các Bộ trưởng Thăm viếng các giáo phái khác nhưng thực sự không nói gì về các tín ngưỡng khác. Giải pháp khi tôi bắt đầu vào năm 1977 là kéo dài việc giải thích các giáo phái khác để bao gồm các tín ngưỡng khác và do đó, tôi đã từng được bổ nhiệm là Thầy Phật giáo thăm viếng. Qua nhiều năm và như đất nước đã thay đổi, vì vậy mọi thứ đã thay đổi đáng kể về quyền con người và sự bình đẳng, và bởi vậy, với việc từ từ thành lập một Tuyên Úy Đa Tín Ngưỡng trong Dịch vụ Nhà tù, tất cả chúng ta bây giờ có niềm tin vào bất kỳ điều gì được chỉ định làm các Giáo sĩ Nhà tù.

Điều tiếp theo cần hiểu về các nhà tù của chúng tôi hoạt động như thế nào là tất cả các nhà tù nam và các tù nhân được chỉ định là Loại A, B, C hoặc D. Loại A là an ninh cao nhất và một tù nhân như vậy thường được coi là nguy hiểm và là loại người mà chúng ta sẽ không muốn anh ta trốn thoát trong bất kỳ trường hợp nào. Anh ta sẽ được theo dõi và kiểm tra thường xuyên, anh ta sẽ phải đi cùng với một con chó bảo vệ và người quản lý nó khi được chuyển từ phòng này sang phòng khác trong một nhà tù và sẽ có một chiếc xe đặc biệt và cảnh sát hộ tống khi anh ta được chuyển từ nhà tù này sang nhà tù khác. Loại B là một bước xuống rõ ràng, mặc dù có khả năng một tù nhân như vậy sẽ vẫn ở trong nhà tù an ninh cao hoặc dài hạn. Loại C là một sự an toàn hơn nữa về an ninh nhưng vẫn trong một môi trường khép kín và an toàn và Loại D đôi khi được gọi là Nhà tù mở, nơi không có hàng rào, ít nhân viên và nơi tù nhân sẽ dần dần được phép ra khỏi nhà tù mỗi ngày để làm việc hoặc học tập. Các nhà tù loại D đôi khi được chỉ định là trung tâm tái định cư và cung cấp cơ hội vô giá cho người đã ở tù trong một thời gian rất dài để thích nghi dần với một thế giới bên ngoài có thể đã thay đổi rất nhiều trong hai mươi năm trở lên mà anh ta là tù nhân. Có ít phụ nữ hơn đàn ông ở tù ở Anh quốc và họ không được phân loại giống như vậy nhưng vẫn có một số nhà tù của họ rất an toàn trong khi những người khác thì thoải mái hơn. Rõ ràng, mức độ bảo mật thường phản ánh khoảng thời gian của bản án và số năm được chấp hành và bản án tương ứng với mức độ nghiêm trọng của tội phạm.

Tóm tắt và sự quan tâm của tôi chỉ đơn giản là giảng dạy giáo lý và tu tập cho phép trong các nhà tù của chúng tôi. Từ lâu tôi đã chấp nhận rằng tôi không thể làm mọi thứ và vì vậy mặc dù tôi có thể quan tâm đến cải cách nhà tù, lo lắng đến những câu chuyện về sự bất công và niềm tin sai trái và nhiệt tình về những phát triển như Công lý Phục hồi, tôi phải kiểm chế và làm tốt nhất là vẫn tập trung một cách chắc chắn vào việc đơn giản làm cho các tù nhân có thể tiếp cận và thực tập Phật pháp. Đó là lý do tại sao tôi có mặt ở đó. Sự khởi đầu của tôi trong tù là nhà tuyên úy cùng lúc với sự quan tâm tăng trưởng về Hoạt động Xã hội của Phật giáo và đã có một số nỗ lực vào thời điểm đó để liên kết tôi và những gì tôi làm với phong trào đó nhưng tôi đã từ chối chúng. Tôi không tán thành chia các phần tạp nhạp của việc tu tập Phật giáo như nếu các phạm vi khác

của một cái gì người ta làm như một người Phật tử không phải là vấn đề nhiều hay không cần thiết. Theo quan điểm của tôi bạn chỉ nên thực hành Pháp. Điều đó tất nhiên có nghĩa là nếu nó rơi vào bạn để giúp cải thiện rất nhiều tù nhân thì tự nhiên bạn sẽ làm điều đó. Trở nên hữu ích khi bạn có thể là một phần của những gì bạn làm với tư cách là một Phật tử, cũng như tụng kinh hàng ngày và thiền định là một phần của những gì bạn làm như một Phật tử. Tôi thường đưa ra quan điểm rằng những gì tôi làm trong các nhà tù cũng giống như những gì tôi làm trong chùa, nhưng, điều này đã trở thành một câu khẩu hiệu với tôi, vì các tù nhân không thể đến chùa, chúng tôi phải đem chùa đến với họ!

Vai trò đầu tiên và quan trọng nhất của tôi là vai trò của một giáo sĩ Phật giáo, có nghĩa là người hướng dẫn các tù nhân, nam và nữ, đôi khi có nhiều điều thích thú trong đạo Phật và bốn phạm là có thể biết, thực hành và phát triển giáo lý của đức Phật trong cuộc sống của họ. Tôi đã làm điều này trong các nhà tù nhiều như bất cứ nơi nào khác, kể cả trong ngôi chùa riêng của tôi. Trên thực tế, khi mọi người đôi khi bày tỏ sự ngạc nhiên về một nhà sư trong rừng như tôi rời khỏi khu rừng ẩn dật để làm việc trong các nhà tù, tôi đã giải thích rằng trong nhà tù tôi cũng làm tương tự như những gì tôi làm với du khách trong một ngôi chùa trong rừng. Tất nhiên, môi trường thì khác, nhưng khi cuộc sống trong rừng phơi bày và thách thức những phiền não, thì cuộc sống trong nhà tù cũng vậy, dù là tù nhân hay giáo sĩ Phật giáo. Ngài Ajahn Chah, người mà đã đào tạo tôi, đã từng nói rằng Ngài đã học được nhiều hơn từ việc ngồi dưới bộ đòn của mình, tiếp đón đoàn người liên tiếp đến thăm Ngài hơn những năm Ngài sống tĩnh mịch trong rừng. Tôi gần như có thể nói giống như những năm tôi ở trong các nhà tù. Mặc dù, như tôi đã nói, tôi làm khá nhiều trong các nhà tù như trong chùa, có những khác biệt bởi vì tôi đang làm việc trong các nhà tù nơi mọi người không thể đến chùa, không thể tham dự các nhóm khác nhau, không thể đến và đi như họ muốn, không có quyền tự do thử nghiệm và tìm hiểu như họ ở bên ngoài và chỉ có quyền truy cập hạn chế vào sách và không có Internet. Nó cũng đúng là hầu hết những người đăng ký và tham dự các nhóm Phật giáo trong các nhà tù của chúng tôi đã phát triển mối quan tâm của họ đối với đạo Phật khi ở trong tù và do đó ít có liên hệ với thế giới Phật giáo và các truyền thống và

phong tục khác nhau bên ngoài. Tất cả điều này có nghĩa là những người đến với các nhóm Phật giáo của tôi trong tù phụ thuộc rất nhiều vào tôi vì tôi như là giáo sĩ Phật giáo của họ cho mọi vấn đề thực tập đạo Phật. Và họ cũng phụ thuộc vào tôi để đảm bảo và bảo vệ quyền tu tập đạo Phật của họ. Do đó, sự lãnh đạo được yêu cầu của một giáo sĩ nhà tù Phật giáo không chỉ là một người truyền cảm hứng và chỉ dẫn mà nó còn phải là một trong những điều khoản. Chúng tôi trở thành nguồn cho sự thực tập và những gì về Phật giáo của họ.

Đây là cả một đặc quyền và một thách thức. Để bắt đầu với tôi đã diễn xuất một mình với rất ít hoặc không có sự hỗ trợ, rất ít hướng dẫn và về mặt thực hành không có sự đào tạo cụ thể cho những gì tôi đang làm hoặc những gì được mong đợi ở tôi. May mắn thay, tôi đã có giới luật và quyết tâm xuất phát từ việc được đào tạo và thực hành như một diễn viên, theo sau một vài năm của sự tồn tại khá bền bỉ như là một tu sĩ sống trong rừng dưới Ngài Ajahn Chah. Quyết tâm, giới luật và sự kiên trì đã giúp tôi vượt qua rất nhiều trong những ngày đầu ở nhà tù khi tôi không ở vị trí rất cao. Lúc đó nhà Tuyên úy trong mỗi nhà tù vẫn được điều hành bởi một giáo sĩ của Giáo hội Anh, nhà thờ được thành lập, và các tín ngưỡng khác hầu như không được biết đến và hầu như không được dung thứ. Cuối cùng, tôi quyết định rằng tôi nên thử và liên lạc với hệ thống phân cấp của Nhà Tuyên úy và quản lý để sắp xếp một cuộc họp ở Luân Đôn với Phó Tổng Giáo sĩ. Ông ấy là một người xứ Wale rất đáng mến và tôi đã rời buổi họp đó với cảm giác rằng tôi đã bắt đầu đạt được một số sự công nhận, đặc biệt là ông ấy đã đồng ý rằng trong tương lai trong suốt các nhà tù, một ngày lễ Phật giáo sẽ được công nhận mỗi năm. Vào khoảng thời gian đó, một xu hướng bắt đầu giữa các Phật tử phương Tây gọi là Ngày Kỷ Niệm Đức Phật hay là ngày Tam Hợp 'Ngày của Đức Phật' và vì vậy chúng tôi đã đồng ý rằng Ngày Tam Hợp sẽ được công nhận và có thể được các Phật tử tổ chức hàng năm tại các nhà tù của Anh và xứ Wale. Đây là một bước tiến lịch sử.

Ngay cả cho đến ngày nay, khi chính sách chính thức rằng nhà Tuyên úy nên là đa tín ngưỡng với điều khoản hợp lý bình đẳng cho tất cả các tín ngưỡng, tuy nhiên, các cơ sở có thể và khác nhau từ nhà tù này đến nhà tù nọ nhưng vẫn ở mọi nơi, các nhóm được

khuyến khích và có thể đáp ứng. Ba mươi và bốn mươi năm trước, đó là một câu chuyện khác nhau với rất nhiều tùy thuộc vào tính cách và thái độ của các giáo sĩ Cơ đốc giáo và đôi khi những thành viên khác ở đó cũng vậy. Không có gì lạ khi chúng tôi bị từ chối nhà nguyện, không gian họp duy nhất có sẵn, mặc dù nó có thể được sử dụng cho các cuộc họp nhân viên và các buổi chiếu phim. Do đó, trong những ngày đầu tiên, tôi chủ yếu gặp gỡ các tù nhân. Tôi thường đi bộ xung quanh các nhà tù và ngồi với các tù nhân trong phòng giam của họ, chủ yếu chỉ nói chuyện với họ. Trong một số nhà tù tôi đã phải được hộ tống, điều này thường có nghĩa là mất nhiều thời giờ để đợi được hộ tống: sự kiên nhẫn và quyết tâm hết lần này đến lần khác!

Vào khoảng năm 1984, khi chúng tôi đang nói về việc tổ chức một chỗ riêng thích hợp để đảm bảo có một vị Thầy Phật giáo thăm viếng và được chỉ định đến mọi nhà tù trong vùng đó, một vài tù nhân đã nói với tôi về Thượng Nghị Viện Avebury. Một tù nhân đã từng trao đổi thư từ với ông ta trong một thời gian và bảo tôi rằng Thượng Nghị Viện Avebury là một Phật tử và một người khác cho tôi xem một bộ sách Phật giáo có ấn tượng mà nhà tù đã tìm thấy cho người tù nhân sau khi người tù nhân đó khiếu nại đến Thượng Nghị Viện Avebury rằng không có sách Phật giáo nào trong thư viện nhà tù. Tôi quyết định rằng tôi nên tìm hiểu về Thượng Nghị Viện Avebury và vì vậy tôi đã viết thư cho ông ấy và yêu cầu một cuộc họp. Và đó là khởi đầu của một tình bạn lâu dài và rất hiệu quả. Dĩ nhiên Thượng Nghị Viện Avebury là một thành viên của Nghị Viện và rất nổi tiếng và hoạt động trong lĩnh vực Nhân quyền. Ông ấy và tôi thường gặp nhau bất cứ khi nào tôi ở Luân Đôn và hai hoặc ba lần một tuần, chúng tôi có nhiều cuộc điện thoại rất dài vào ban đêm. Cũng như các vấn đề Phật giáo và những thứ khác, chúng tôi đã thảo luận về tình trạng của các nhà tù và nhất là một Tuyên úy trong tù. Ông ấy đã lắng nghe và chuyển một số lời đề nghị của tôi tới những người ảnh hưởng của ông ấy, sau đó Giáo Sĩ cao cấp được yêu cầu thiết lập một cuộc tham vấn với các tín ngưỡng khác. Điều này đã trở thành một cuộc họp thường xuyên, mặc dù cuộc họp đã rất rặng nề đối với ân huệ của Cơ đốc giáo. Cuối cùng, nó đã biến thành Hội đồng Tuyên giáo Phục vụ Nhà tù mà chúng ta có ngày hôm nay. Thượng Nghị Viện Avebury là một người đàn ông tuyệt

vời và giúp đỡ tôi rất nhiều trong việc bảo đảm cho Phật tử những điều kiện và cơ hội tốt hơn để nghiên cứu và thực hành đạo Phật.

Khi thời gian trôi qua và sự quan tâm trong số các tù nhân trong Phật giáo bắt đầu đều đặn để tăng cường trách nhiệm đưa ngôi nhà tâm linh đến các tù nhân trở nên nhiều hơn tôi có thể quản lý. Lúc đó tôi đã dành nhiều giờ mỗi tuần để đi hoằng pháp khắp đất nước, chủ yếu bằng tàu hỏa, nhưng lúc đó, vì tôi không mang theo tiền, vẫn phải đi bộ đường dài giữa các nhà ga hoặc từ nhà ga đến nhà tù và trở lại. Đây không phải là điều có thể tiếp tục lâu dài và cũng không đúng khi các nhà tù không nên làm gì và chỉ bắt đầu tìm kiếm một Thầy tâm linh Phật giáo khi một tù nhân yêu cầu. Tôi và một hoặc hai người ủng hộ quyết định rằng chúng tôi thực sự cần phải được tổ chức tốt hơn và vì thế vào khoảng năm 1984, ý tưởng về Nhà Tuyên úy Phật giáo đã ra đời. Để nó bắt đầu và để thành công, chúng tôi thấy rằng nó cần phải có một sự hỗ trợ rộng rãi và phổ biến. Điều đó có nghĩa là thuyết phục các đoàn thể Phật giáo và cá nhân của tất cả các trường phái Phật giáo chính hợp tác và giúp chúng tôi làm cho Phật pháp có mặt trong khu vực không phổ biến và bị lãng quên này trong xã hội của chúng ta. Cần phải nhớ rằng Phật giáo thời đó không được thành lập tốt ở Anh quốc. Vâng, tất cả các trường phái chính đều được có mặt nhưng họ đã không thành công về điều đó và không có gì giống như những gì chúng tôi đã đề xuất trước đây đã từng được thử.

Chúng tôi đã thành lập Tổ chức Tuyên Giáo Nhà tù Phật giáo tại Đại lễ lớn vào năm 1985 và đặt tên là Hội Vô Não (Angulimala), Ngài là đệ tử phi thường và tuyệt vời của đức Phật, câu chuyện của Ngài là một nguồn cảm hứng và nhắc nhở rằng ngay cả trong hoàn cảnh khắc nghiệt và tuyệt vọng nhất, con người có thể và thay đổi. Vâng, họ có thể và thực hiện theo đạo Phật và thực hành để cải thiện bản thân và đối phó với sự đau khổ của họ. Tôi đã kể câu chuyện về Ngài Vô Não (Angulimala) vô số lần và nhiều lần cho nhân viên trại giam khi tôi được kêu gọi giải thích đạo Phật cho họ. Và tôi luôn đưa ra quan điểm rằng, giống như Ngài Vô Não (Angulimala), những người đã phạm tội và đang ở tù và đã làm sai, thậm chí những điều khủng khiếp, có thể và thay đổi, và tôi chỉ ra rằng sự thay đổi đó ở Ngài Vô Não (Angulimala), một kẻ giết người hàng loạt, đang thức tỉnh về những phẩm chất tốt đẹp tiềm ẩn và ngấm ngấm

trong con người của Ngài, đã được đưa ra không phải bằng vũ lực mà bằng sự thuyết phục và trên hết.

Khi chúng tôi bắt đầu Hội Vô Nảo (Angulimala), đầu tiên chúng tôi phải thuyết phục Tuyên Ủy Dịch vụ Nhà tù về đề nghị của chúng tôi, ban đầu họ đã hoài nghi nhưng khi họ nhận ra rằng họ sẽ phải trả giá cho bất cứ điều gì họ lập tức hâm nóng ý tưởng. Lúc đó, có hai yêu cầu ngay lập tức đối với chúng tôi: một là đại diện cho toàn bộ phong trào Phật giáo ở Anh và hai là cung cấp các Thầy tâm linh Phật giáo cho mọi nhà tù trong nước. Hai vấn đề đã được liên kết. Trừ khi tất cả các trường phái và đoàn thể chính đã hỗ trợ chúng tôi, chúng tôi không thể hoàn thành việc đầu tiên, và không có sự giúp đỡ và hỗ trợ của các đoàn thể khác nhau trên toàn quốc, bất kể bốn phân hay phong cách của họ, chúng tôi không thể hy vọng hoàn thành điều thứ hai. Ngay từ đầu, chúng tôi đã nói rõ rằng Ngài Vô Nảo (Angulimala) không là người nổi tiếng gì hết trong những trường phái Phật giáo và đó là những gì chúng tôi sẽ cung cấp là những giáo lý thiết yếu được tìm thấy trong tất cả các trường phái lớn và hợp pháp của Phật giáo. Mục đích của chúng tôi đã phát triển và học cách thể hiện nó đã và đang 'tạo các điều kiện thuận lợi cho sự giảng dạy và thực tập về đạo Phật trong những nhà tù Hoàng Gia và những trại giam hợp pháp khác.

Cụ thể: Tuyển dụng và tư vấn cho một nhóm các giáo sĩ viếng thăm của Phật giáo có mặt ngay khi có cuộc gọi cho các dịch vụ của họ; Để hoạt động trong khả năng tư vấn, và liên lạc với Bộ Tư pháp của các quan chức giáo sĩ, với các giáo sĩ độc lập trong Nhà tù Hoàng gia, và với bất kỳ cơ quan hoặc quan chức nào khác có liên quan; và để cung cấp một dịch vụ chăm sóc và tư vấn cho các tù nhân sau khi được thả ra.' Chúng tôi thiết lập về sự hỗ trợ từ các đoàn thể Phật giáo chính và sau đó tuyển người để phục vụ như các giáo sĩ viếng thăm của Phật giáo. Chúng tôi thích sử dụng thuật ngữ 'giáo sĩ' (chaplain), ngay từ đầu, mặc dù chúng tôi không được phép sử dụng nó trong các nhà tù. Đó là một thuật ngữ Cơ đốc giáo và vì vậy chỉ có thể được sử dụng bởi các Cơ đốc hữu, chúng tôi đã nói. Chắc chắn trong những ngày đầu chúng tôi gặp phải một số định kiến và nghi ngờ và tôi chấp nhận rằng đó sẽ là một phần trong nhiệm vụ của chúng tôi để đối phó với điều đó và vượt qua nó. Cuối cùng chúng tôi đã đạt được một nhóm gồm khoảng năm mươi giáo

sĩ Phật giáo từ nhiều truyền thống và qua nhiều năm, với một số lượng nhất định đến và đi khi một số đã nghỉ hưu và một số đã tham gia, chúng tôi đã duy trì một số lượng khá ổn định trong khoảng bốn mươi lăm đến năm mươi giáo sĩ Phật giáo, một số người, phải nói rằng, đã ở lại với chúng tôi trong hai mươi hoặc ba mươi năm. Và kể từ khi thành lập Hội Vô Nã (Angulimala), tôi đã trở thành Giám đốc Tâm linh của Hội Vô Nã và bây giờ tôi cũng là Cố vấn Phật giáo cho Nhà tù Hoàng Gia và Dịch vụ Quân chế.

Huấn luyện về an ninh và các vấn đề liên quan đến nó từ phía của nó được cung cấp và thậm chí được yêu cầu bởi Dịch vụ Nhà tù nhưng ở đó, không có cách nào dễ dàng để học làm thế nào để trở thành một Giáo sĩ Nhà tù Phật giáo ngoài việc nhận lời khuyên và hỗ trợ từ chúng tôi và học hỏi bằng cách làm. Ngay từ đầu, chúng tôi đã tổ chức các hội thảo mỗi quý cho các giáo sĩ của chúng tôi và chúng tôi đã yêu cầu tham dự thường xuyên. Lúc đầu, các hội thảo được tổ chức ở nhiều địa điểm khác nhau ở nhiều nơi trên đất nước, nhưng cuối cùng chúng tôi quyết định rằng việc tập trung chúng ở Tu Viện Trong Rừng là nơi tôi luôn có thể tổ chức cho một bữa ăn trưa và nơi chúng tôi giữ một kho sách, hạt chuỗi và những tượng Phật nhỏ để phân phát giữa các tù nhân Phật giáo. Như một tu sĩ Thái Lan ẩn dật, tôi đặc biệt lo lắng về những điều cần làm với đức Phật và Giáo pháp không được bán và tôi luôn khẳng định rằng những cuốn sách, hạt chuỗi và các tượng Phật nhỏ nên được tự do trao tặng. May mắn thay, nhiều người rộng lượng đã biến điều này thành có thể bằng cách quyên góp các vật phẩm hoặc tiền để mua chúng. Ngoài ra, vấn đề phải được đưa ra là các tù nhân đã bị lấy đi rất nhiều từ họ - sự tự do của họ để bắt đầu - và nó có ý nghĩa rất lớn khi một thứ đặc biệt như một cuốn sách hoặc hình tượng Phật nhỏ được trao cho họ. Nó cũng chứng tỏ rằng chúng tôi muốn nói những gì chúng tôi nói, đó không phải là lời nói và lý thuyết mà chúng tôi cung cấp nhưng đó là một thực tiễn, một cái gì đó đang tồn tại và được thực hiện. Cũng như tham dự các hội thảo của chúng tôi, tôi cũng nhấn mạnh rằng tất cả các giáo sĩ của chúng tôi giữ giới tốt bằng cách quan sát ít nhất Năm giới. Và tôi đặc biệt nhấn mạnh vào một quan điểm đúng đắn cho giới thứ năm. Thật không may, ở phương Tây và trong số các đoàn thể nhất định đã có xu hướng xác định lại giới thứ năm. Về cơ bản, đôi khi người ta nghĩ rằng để quan

sát giới thứ năm, chỉ đơn giản không nên say sưa, vì vậy có những thứ thường được mô tả là đồ uống không thường là đúng. Nhưng nếu bạn uống rượu, đâu là điểm dừng khi bạn bị phạm giới? Việc uống rượu không chỉ vi phạm giới luật thứ năm mà còn là một ví dụ tồi tệ cho những người khác. Điều này đặc biệt và quan trọng là trường hợp trong một nhà tù nơi có một tỷ lệ lớn tù nhân ở đó vì các tội liên quan đến rượu và ma túy và đấu tranh với nghiện ngập. Đối với họ chỉ có một cách để đối phó với điều đó và đó là điểm dừng lại và giáo sĩ Phật giáo không sử dụng rượu và ma túy và trong nhiều trường hợp ai đã dừng lại và bây giờ sự tiết chế có thể là một ví dụ mạnh mẽ và quan trọng. Tôi cho rằng các giáo sĩ Phật giáo phải làm gương tốt và thực hành không chỉ nói suông.

Một ví dụ to lớn về bố thí (dana) trong hành động đã diễn ra hàng năm hơn hai mươi năm qua là lễ kỷ niệm đức Phật tại Khu rừng Springhill. Vào năm 1992, một tù nhân tại nhà tù mở Springhill đã nảy ra ý tưởng thành lập cái mà người tù nhân gọi là Khu Rừng Phật. Chúng tôi không có phòng dành riêng hoặc không gian bên trong dành cho Phật tử nên anh ta cho rằng bên ngoài có rất nhiều phòng và đặc biệt là một rừng cây nhỏ là nơi lý tưởng cho một ngôi chùa Phật giáo nhỏ. Chúng tôi đã nhận được sự ủng hộ của Thống đốc, tôi nói rằng tôi đã nhận cho họ một tượng Phật lớn từ Thái Lan và những người chuẩn bị làm việc. Nó hóa ra là một công việc lớn hơn và tham vọng hơn chúng ta mong đợi nhưng rất đẹp. Một buổi lễ khai mạc đã được sắp xếp và vào một buổi tối lạnh lẽo vào tháng 10, một đám đông lớn ấn tượng đã tụ tập để chứng kiến tiếng tụng kinh và làm thành một vòng tròn dưới ánh nến. Sau đó, một số thành viên của cộng đồng Thái Lan đã hỏi liệu năm tới họ có thể cung cấp thức ăn không, và vì vậy họ đã làm và sau đó mỗi năm, nhưng một ngày trong tháng chín, chúng tôi đã có một lễ kỷ niệm tại Khu rừng Phật với một bữa ăn chay Thái cho tất cả các tù nhân trong tù giam. Chứng kiến hàng chục người dân Thái vui vẻ dành thời gian và chuyên môn của họ cũng như thực phẩm để cung cấp bữa ăn đó tạo ra một tác động to lớn, đặc biệt, như tôi đã nói, khi còn là một tù nhân, bạn đã quen với việc lấy đồ từ bạn.

Để trở lại các hội thảo huấn luyện của chúng tôi mà tất cả các giáo sĩ Phật giáo của chúng tôi phải tham dự. Một ngày bắt đầu bằng thiền định và sau đó, điều đó thường là một bản cập nhật từ tôi về

các vấn đề Dịch vụ Nhà tù có khả năng ảnh hưởng đến chúng tôi. Một bữa ăn trưa tuyệt vời được cung cấp và được phục vụ bởi một số người ủng hộ Thái Lan của tôi và có thời gian trong giờ nghỉ trưa dài cho các cuộc trò chuyện không chính thức và cơ hội duyệt qua trong trung tâm Vô Nảo (Angulimala) và nhập thêm sách và các hình tượng Phật nhỏ để phân phát cho các tù nhân. Lúc đó, chúng tôi có thể có một diễn giả khách mời, và chúng tôi đã có một số người rất ấn tượng trong những năm qua: tất cả các Chánh Thanh tra gần đây đã nói chuyện với chúng tôi, một số thống đốc nhà tù, hai người đứng đầu của Tuyên úy Dịch vụ Nhà tù - danh sách vẫn tiếp tục. Chức năng của họ là cho chúng tôi biết thêm về thế giới của công lý hình sự và nhà tù nơi chúng tôi làm việc. Một số cựu tù nhân cũng có mặt trong số các diễn giả của chúng tôi và nói với chúng tôi về kinh nghiệm bị cầm tù của họ. Bất kể nhu cầu nào đối với chương trình của chúng tôi trong ngày, kéo dài từ 10 giờ sáng đến 5 giờ chiều và đôi khi sau đó, chúng tôi thường dành thời gian cho một phiên đào tạo về chống tham nhũng cũng như thời gian để giải quyết và tư vấn về những lo ngại cụ thể mà các giáo sĩ có thể có. Chống tham nhũng chủ yếu nhằm mục đích ngăn chặn nhân viên, bao gồm cả giáo sĩ, vô tình trở thành điều kiện hoặc bị xâm phạm và sau đó làm những việc họ không nên, như buôn lậu thuốc ma túy hoặc điện thoại di động. Khi tư vấn cho các giáo sĩ, tôi thường xuyên nhắc nhở họ về thực hành không chấp trước của đạo Phật. Như bạn có thể mong đợi, chúng tôi nghe một số câu chuyện khủng khiếp, những câu chuyện về quá khứ của một tù nhân và đôi khi vì những khó khăn hiện tại của anh ta với gia đình hoặc những vấn đề khác bên ngoài nhà tù mà anh ta có thể làm rất ít, nhưng có thể rất đau đớn: tan vỡ hôn nhân, ví dụ, không phải là hiếm.

Cũng có những người tuyên bố, đôi khi rất thuyết phục, rằng họ vô tội và đã bị kết án sai, và một số người sau nhiều năm trong tù đã được tha bổng và bản án của họ bị hủy bỏ. Nếu các giáo sĩ không cẩn thận, những câu chuyện đau lòng và thương tâm này có thể dẫn họ đến một sự liên quan mang tính cảm xúc và đôi khi tích cực, với liên đó là hậu quả không lành mạnh và đôi khi tai hại, thậm chí bất hợp pháp. Họ có thể cảm thấy rằng họ đang từ bi và thực sự có thể có lợi ích tốt nhất cho tù nhân hoặc tù nhân trong tâm nhưng bằng cách trở thành dính mắc vào kiến thức và ý thức thông thường vượt

khỏi họ và hoặc là nó trở thành quá nặng nề và làm cho họ mất hết năng lượng và từ chức hoặc có những hành động không thích hợp. Để tồn tại và thực sự hữu ích, để trở thành người bạn tốt đó, bạn phải có khả năng duy trì khoảng cách giữa bạn và những người tù nhân. Bạn phải có thể từ bỏ những gì bạn đã nghe khi bạn rời khỏi nhà tù sau một chuyến viếng thăm và bạn cũng có thể buông xả khi một tù nhân hoặc được di chuyển từ một nhà tù này đến một nhà tù khác hoặc được thả ra. Không dính mắc, tuy khó và không tốt đôi khi nó có thể xuất hiện, không bằng sự ác cảm, không thích hoặc thù hận - ngược lại, đó là một phản ứng khôn ngoan và được cân nhắc cho phép giúp đỡ đúng đắn và phù hợp khi cần thiết.

Mặc dù vai trò ban đầu và chính của tôi trong các nhà tù là của một giáo sĩ, tuy nhiên, kể từ khi thành lập Hội Vô Nảo (Angulimala) năm 1985, tôi có vai trò là Giám đốc Tâm linh của nhà tù phải lãnh đạo một nhóm giáo sĩ của nhiều trường phái khác nhau, trong sự lãnh đạo của họ với một chuỗi nhà tù phức tạp như nhau. Tất nhiên nhiều người trong số họ giữ quan điểm và giải thích mà tôi không đồng ý nhưng tất cả những gì tôi đã gạt sang một bên và từ lâu đã quyết định rằng sự thực tập cá nhân của họ nên là vấn đề của họ và thầy của họ chứ không phải của tôi, ngoại trừ khi họ duy trì một cách chắc chắn tiêu chuẩn và có khả năng cung cấp giáo lý Phật giáo cốt lõi. Đây là một sự cân bằng không phải lúc nào cũng được đánh giá cao nhưng điều mà tôi đã phải hết sức cẩn thận.

Bây giờ chúng tôi nói đến Tăng đoàn Phật giáo Nguyên thủy ở Anh (TBSUK). Kể từ khi trở về Anh quốc vào năm 1977, tôi đã theo dõi số lượng các ngôi chùa và số lượng các nhà sư Nguyên thủy (Theravada) ở đây tăng dần. Trở lại những năm cuối thập niên bảy mươi và đầu thập niên tám mươi, tất cả chúng tôi đều biết nhau và được mời đến những ngôi chùa khác cho các buổi lễ khác nhau, nhưng đến những năm đầu của thế kỷ này, tất cả đã thay đổi và chúng tôi không còn biết đến nhau hay đến thăm những ngôi chùa khác. Sau đó, đã có một sự gia tăng đều đặn ở phương Tây và thế giới sử dụng tiếng Anh trong số lượng giáo viên cư sĩ và trong số các Phật tử người phương Tây tôn trọng Tăng đoàn đã suy giảm. Những lo lắng của tôi xung quanh vấn đề này đã xuất hiện khi tôi được yêu cầu tham dự một cuộc họp ở Birmingham để thảo luận về việc thành lập một Bệnh viện Phật giáo và Tuyên úy Chăm sóc sức

khỏe. Trong cuộc họp đó, tôi được hỏi làm thế nào tôi quyết định ai là người phù hợp để trở thành giáo sĩ của nhà tù và tôi đã mô tả mô hình và các câu hỏi mà người nộp đơn bắt buộc phải hoàn thành. Tôi giải thích rằng nó bao gồm một câu hỏi về năm giới và với sự ngạc nhiên của tôi, điều này đã được tiếp nhận với một sự bùng nổ không ngờ bao gồm ai đó hét lên rằng có rất nhiều Phật tử ăn thịt và uống rượu! Tất cả những gì tôi làm được là đề cập đến năm giới. Sự hỗn loạn lắng xuống và tôi được phép tiếp tục cho đến khi ai đó hỏi tôi rằng tôi đã làm gì nếu ai đó uống rượu, tôi trả lời rằng tôi đã không chỉ định họ. Điều này đã được chào đón bởi một sự bùng nổ thậm chí còn lớn hơn bao gồm một người viết về một nhà thơ thiên nổi tiếng, người đã viết những câu thơ tuyệt vời nhất và luôn luôn say rượu! Tôi thực sự bị sốc bởi tất cả điều này. Sau khi tất cả Phật giáo xuất hiện ở phương Tây một khoảng thời gian và ở đây mọi người đã sửa đổi và loại bỏ một phần không thích hợp hoặc họ không thích. Ngài Ajahn Chah từng nói rằng bạn phải uốn mình theo Pháp, đừng cố gắng uốn cong Giáo pháp cho phù hợp với bạn! Sau khi tôi nghĩ về nó, tôi thực sự kinh ngạc về cách mà Tăng đoàn trong hai nghìn năm rưỡi bảo vệ và duy trì Phật pháp và tôi quyết định rằng tôi phải làm gì đó để cố gắng và giúp củng cố và hỗ trợ sự tăng trưởng và ổn định của Tăng đoàn ở Anh.

Điều đầu tiên cần làm, tôi nghĩ, là cố gắng kết hợp Chư Tăng lại với nhau và để chúng tôi ít nhất biết lại nhau. Vì vậy, một cuộc họp đã được sắp xếp với các đại diện từ nhiều ngôi chùa khác nhau và tại cuộc họp đó, họ đã đồng ý thành lập một hiệp hội. Sau một vài cuộc thảo luận, chúng tôi quyết định gọi nó là Tăng đoàn Phật giáo Nguyên thủy ở Anh (TBSUK) và tôi trở thành Chủ tịch của nó với một ủy ban gồm các nhà sư Thái Lan, Miến Điện, Tích Lan và Anh. Kể từ đó, chúng tôi đã gặp nhau hai lần một năm, mỗi năm và tại các ngôi chùa khác nhau, mặc dù những nơi gần hoặc ở Birmingham, Oxford và Luân Đôn là thuận tiện nhất. Trong các cuộc họp đó, chúng tôi đã có nhiều bài thuyết trình và thảo luận về các vấn đề như những vấn đề được đặt ra bởi các hạn chế của Anh quốc về Di trú. Một ví dụ ban đầu về lợi thế của việc hợp tác là khi bạn bè và người hỗ trợ của tôi, Thượng Nghị Viện Avebury, sắp xếp một cuộc họp cho tôi với Bộ trưởng Bộ Di trú và khi tôi ngồi lại với ông ấy để thảo luận về những khó khăn mà chúng tôi đã đưa các nhà sư từ

nước ngoài, tôi đã có thể thông báo rằng tôi đã đại diện cho năm mươi ngôi chùa. Nếu tôi chỉ đại diện cho một người thì nó sẽ có ít hoặc không có tác động, nhưng năm mươi, điều đó có nghĩa là cái gì đó, và tôi đã lắng nghe một cách thông cảm và mặc dù tôi đã nhận được tất cả những gì tôi muốn nhưng vẫn được giúp đỡ. Gần đây nhất, chúng tôi đã quyết định tổ chức một hội nghị một ngày vào tháng 6 với Đại Đức Bodhi làm diễn giả chính. Tôi muốn nhấn mạnh rằng TBSUK ở đó để hỗ trợ và chăm sóc Tăng đoàn và các thành viên của hội. Gần như không thể tránh khỏi rằng ở một đất nước không có truyền thống, tăng ni sẽ gặp khó khăn và đối với một tu sĩ hoặc nữ tu ở nước ngoài, xa nhà, với tiếng Anh kém và ít hiểu biết về luật pháp và phong tục của đất nước này, đó có thể là một kinh nghiệm rất cô đơn và đau đớn. TBSUK có mặt để giúp đỡ. Ở Anh, chúng tôi tin vào một cộng đồng chăm sóc các thành viên của mình và đó là điều tôi hy vọng TBSUK sẽ làm cho Chư Tăng và Chư Ni theo truyền phái Nguyên Thủy (*Theravada*) ở Anh.

Vậy chúng ta phải học những gì, cả hai từ những gì chúng ta biết về những gì đức Phật đã dạy và từ thực tập và kinh nghiệm lãnh đạo cá nhân? Trước hết, tôi có thể làm lại một việc từ 'Đêm thứ mười hai' của Shakespeare: một số được sinh ra là lãnh đạo, một số trở thành lãnh đạo và một số có quyền lãnh đạo đối với họ. Rất ít người trong chúng ta có khả năng kế thừa các vị trí tin cậy và lãnh đạo nhưng một số người trong chúng ta có thể có năng lực lãnh đạo đối với chúng ta, như trong trường hợp khẩn cấp. Nhiều khả năng, chúng ta có thể thấy rằng khi chúng ta già đi và có nhiều kinh nghiệm hơn, chúng ta phát triển và có được các vị trí tin cậy và lãnh đạo. Nó là một sự tiến hóa dần dần và tự nhiên phát sinh ra từ kinh nghiệm của chúng tôi. Nếu chúng ta lấy trường hợp của đức Phật, hoặc của Ngài Ajahn Chah, hoặc của nhiều nhà lãnh đạo và những người thầy vĩ đại khác, thì điều chúng ta thấy là họ đã không đặt ra là những người lãnh đạo nhưng sự lãnh đạo của họ đã phát triển, không suy nghĩ, thông qua sự cống hiến của họ và phát nguyện cho một lý tưởng. Khi đức Phật nói với các đệ tử của Ngài rằng sau khi Ngài qua đời, họ phải lấy giới luật (*Vinaya*) là thầy của mình, đức Phật đã đưa ra một điểm căn bản quan trọng luôn luôn là đặc tính quan trọng chính và đức Phật đã cố gắng đảm bảo rằng sự lãnh đạo của Tăng đoàn không rơi vào tay những người không đầy đủ giới hạnh và không phù hợp.

Trong trường hợp của riêng tôi, lúc đầu tôi đã bắt đầu tìm thấy một Tuyên úy Nhà tù Phật giáo và sau đó điều hành nó. Để bắt đầu, tôi chấp nhận lời mời để cố vấn hướng dẫn và chăm sóc cho các tù nhân được xác định là Phật tử. Ý tưởng về một Tuyên úy Phật giáo là một ý tưởng mà trong thời gian phát triển để đáp ứng nhu cầu và là một giáo sĩ giàu kinh nghiệm nhất, nó tự nhiên làm tôi trở thành động lực và vì vậy tôi đã nổi lên như là Giám đốc Tâm linh của nó. Với TBSUK thì khác. Đó là điều mà tôi đã khởi xướng để đáp lại những gì không phải là một trường hợp khẩn cấp nhưng vẫn là điều khiến tôi lo lắng.

Vậy thì trong hai vai trò lãnh đạo này, điều gì đã được tôi mong đợi, tôi phải rút ra những nguồn lực nào và tôi đã học được gì? Tôi khẳng định không có khả năng đặc biệt nào, ngoài quyết tâm và, khi nói đến sự kiên nhẫn, lâu dài. Cả hai vai trò đều có những vấn đề phức tạp cần giải quyết, nhưng trọng tâm của cả hai đều là những mục tiêu rõ ràng mà tôi đã quyết tâm không để mất và để làm điều đó, tôi tin là trách nhiệm chính của tôi. Để duy trì các mục tiêu đó, trong cả hai trường hợp, tôi đã phải ý thức về sự khác biệt về quan điểm và quan niệm trong tư cách thành viên và phải cẩn thận để giữ những cái khác biệt giữa những cá nhân và những đoàn thể khác nhau. Điều đó có nghĩa là tôi đã phải học ngoại giao và ghi nhớ nghĩa vụ chăm sóc đối với những thành viên. Những nguồn lực nào tôi đã phải rút ra? Tôi là một tu sĩ Phật giáo và một tu sĩ ẩn dật và tôi đã có may mắn được đào tạo sớm dưới sự hướng dẫn của Ngài Ajahn Chah vĩ đại. Đó là một thời gian không dễ dàng. Khi tôi mới đến tu viện của Ngài, tôi đã bỏ lại sau lưng một cuộc sống rất khác, mặc dù việc đào tạo và kinh nghiệm làm diễn viên của tôi đã dạy tôi giữ kỷ luật. Tuy nhiên, tôi phải đối phó với một nền văn hóa và khí hậu hoàn toàn xa lạ với tôi, và một ngôn ngữ mà tôi không thể nói, một chế độ ăn uống không quen thuộc, và một lối sống không giống như những gì tôi đã làm trước khi tôi có chút tài năng và năng khiếu. Ví dụ, nóng và khó chịu, tôi đã phải ngồi hàng giờ và hàng giờ nghe pháp và những cuộc trò chuyện mà tôi không thể hiểu được một từ. Trong vài tháng đầu tiên, tôi đã nghe thấy sau đó, đó là ý kiến của các nhà sư khác - bao gồm cả một số người cuối cùng đã bỏ cuộc và không hài lòng - rằng tôi sẽ là người cuối cùng. Nhưng tôi đã làm, quyết tâm và kiên nhẫn đã giúp tôi vượt qua. Và

tôi đã học được gì? Đối với cả hai, nhưng đặc biệt đối với Hội Vô Não (*Angulimala*), tôi đã phải trở thành một người thực tập làm được nhiều việc. Trong cả hai trường hợp, tôi đã học được rằng nó đã phụ thuộc vào tôi để chăm sóc và hỗ trợ tất cả mọi người có liên quan. Và trong Hội Vô Não (*Angulimala*), điều đó có nghĩa là hỗ trợ các giáo sĩ của mình và ở đó vì họ cũng như chăm sóc cho bất kỳ tù nhân nào theo đạo Phật hoặc quan tâm đến đạo Phật hoặc đến nhờ tôi giúp đỡ và hỗ trợ. Một trong những lời khen tuyệt vời nhất từng được khen tôi bởi một tù nhân nhiều năm, tôi nghĩ anh ấy đã ở trong khoảng ba mươi năm, và anh ấy nói về tôi, ‘Điều gì khác biệt về bạn là bạn yêu *thương chúng tôi!*’

Rõ ràng tôi đã được đức Phật truyền cảm hứng và giáo lý của Ngài và bởi nhiều thầy khác nhau và những người gương mẫu khác đã ảnh hưởng đến tôi. Tôi nghĩ cảm hứng có thể truyền cảm hứng cho người khác là rất quan trọng và đi một chặng đường dài trong sự lãnh đạo của người khác. Nếu bạn có thể truyền cảm hứng cho họ thì họ sẽ tự nhiên muốn làm theo. Tôi không tin rằng để truyền cảm hứng cho một người cần phải có sức lôi cuốn nhưng bạn cần phải có một cam kết không lay chuyển đối với những gì bạn làm với quyết tâm thành công và kiên nhẫn để giữ vững nó. Nói cách khác, bạn cần phải tận tụy với chủ đề của mình và mục đích của nó và cho việc tu luyện cả nhẫn nhục (*adhitthana*) và nhẫn nhục ba la mật (*khanti parami*). Và để làm tất cả những điều này bạn phải thanh lọc tất cả trong tâm những gì bạn đang cố gắng làm. Bạn phải rõ ràng về mục tiêu siêu hạng của bạn là gì, đó là mục tiêu chính và vượt trội của bạn, được hỗ trợ bởi các hành động ít hơn và lớn hơn bằng cách bạn tiếp cận ngay cả những vấn đề trần tục và hàng ngày.

Tiếp theo, nó rất quan trọng để dẫn dắt bằng ví dụ. Làm như tôi nói nhưng không làm như tôi làm là rác rưởi. Tôi có thể nhớ lại liệu đức Phật có bao giờ nói gì về việc lãnh đạo hay không nhưng Ngài chắc chắn đã chứng minh điều đó. Sau cùng tất cả những gì Ngài đã để lại cho chúng ta hôm nay là những ví dụ, nguồn cảm hứng và sự hiện thân của những gì mà những người theo Ngài và các đệ tử của Ngài đã làm. Hãy nhớ rằng tác động phi thường của đức Phật đối với Ngài Vô Não (*Angulimala*). Hãy tưởng tượng hình ảnh đó là một người khỏe mạnh và là kẻ hung dữ giết người hàng loạt với một danh tiếng đáng sợ ở một nơi hoang vắng mà không có ai dám nghĩ

có thể giúp đỡ anh ta một mình, một người đạo sĩ không phòng thủ và không vũ trang. Và chuyện gì đã xảy ra? Kẻ giết người hung dữ đã quen với bạo lực và mọi người ghét anh ta và sợ anh ta không thể giải quyết điều này, chỉ có một người không sợ hoặc không ghét mới có thể nói chuyện tử tế và vui vẻ với anh ta. Nếu tôi mong đợi một cam kết từ các thành viên trong đoàn thể của mình, tôi phải chứng minh rằng tôi có cam kết đó. Nếu tôi phải mong đợi các thành viên trong đoàn thể của mình hiểu và khoan dung với nhau, tôi phải chứng minh rằng tôi cũng có thể cẩn thận và khoan dung với quan điểm và diễn giải của họ. Trong cuộc sống của tôi, tôi đã nhận thấy rằng đó là những gì mọi người đã làm và họ làm điều đó như thế nào đã ảnh hưởng đến tôi nhiều nhất. Tôi đã có may mắn được biết một số người phi thường và nó là một vài trường hợp tôi không nhận ra sự hội nhập của họ như một ví dụ.

Nếu Phật giáo đã từng đảm nhận vai trò Lãnh đạo Toàn cầu, và tôi tin rằng nó nên và hy vọng sẽ xảy ra, thì đó sẽ là một ví dụ ẩn tượng của các quốc gia và cộng đồng Phật giáo. Nếu chúng ta có thể trình bày, như tại hội nghị này và với việc xuất bản các văn bản Phật giáo thông thường - rằng hợp tuyển xuất sắc từ các truyền thống, rằng các nhánh Phật giáo khác nhau có thể kết hợp và hợp tác; nếu chúng ta có thể thuyết phục người Phật tử của chúng ta sống theo năm giới và chứng minh rằng chỉ cần áp dụng các tiêu chuẩn đạo đức của đạo Phật, mọi người có thể được an toàn và cộng đồng có thể sống trong hòa bình và hòa hợp: thì chúng ta có thể thay đổi thế giới.

